TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BỈM SƠN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 13 /2024/HS- ST
Ngày: 27 / 03 / 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN, TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Hương

-Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quốc Sáu; Ông Hoàng Văn Lược

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Trung là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huấn - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 03 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn xét xử công khai vụ án Hình sự thụ lý số 06/TLST- HS ngày 20 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06 /2024/QĐXXST- HS ngày 11 tháng 03 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Mai Văn T sinh ngày 16/12/1995 tại: B , T ; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Khu phố X, phường P , thị xã B , tỉnh T . Nghề nghiệp : Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh ; Giới tính: Nam ; Tôn giáo: không ; Quốc tịch: Việt nam; Con ông : Mai Văn Đ (đã chết) ; con bà: Nguyễn Thị L sinh năm 1953, Bản thân chưa có vợ, con; Tiền án: 01 tiền án ngày 24/01/2022 bị Toà án nhân dân thị xã B xử phạt 27 tháng tù về tội: " Mua bán trái phép chất ma tuý" ngày 06/4/2023 chấp hành xong hình phạt. Tiền sự: không; Bị tạm giữ ngày 19/9/2023 chuyển tạm giam ngày 24/9/2023. Bị cáo có mặt.

2. Nguyễn Văn T sinh ngày 22/9/1989 tại: B ,T ; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Khu phố X, phường P , thị xã B , tỉnh T .Nghề nghiệp : Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh ; Giới tính: Nam ; Tôn giáo: không ; Quốc tịch: Việt nam; Con ông : Nguyễn Văn T sinh năm 1963 ; con bà: Đào Thị K sinh năm 1964, Bản thân chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: không; Bị tạm giữ ngày 19/9/2023 chuyển tạm giam ngày 24/9/2023. Bị cáo có mặt.

3.Nguyễn Mạnh T sinh ngày 19/02/1994 tại: B ,T Nơi ĐKNKTT: Khu phố X, phường P, thị xã B, tỉnh T. Chỗ ở hiện nay: Phòng số 04 khu tập thể công ty T, khu phố X, phường B, thị xã B, tỉnh T .Nghề nghiệp : Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh ; Giới tính: Nam ; Tôn giáo: không ; Quốc tịch: Việt nam; Con ông : Nguyễn Văn T sinh năm 1967 ; con bà: Nguyễn Thị N sinh năm 1970, có vợ là: Nguyễn Thị Phương L sinh năm 1997 có con tên là: Nguyễn Phương Diệp A sinh năm 2018; Tiền án: Không; Tiền sự: Không

Bị tạm giữ ngày 19/9/2023 chuyển tạm giam ngày 24/9/2023. Bị cáo có mặt.

4. Nguyễn Đức V sinh ngày 28/01/1981 tại: C, Q; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Khu phố X, phường B, thị xã B, tỉnh T. Nghề nghiệp : Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh ; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt nam; Con ông : Nguyễn Văn V sinh năm 1958 ; con bà: Nguyễn Thị N sinh năm 1961, có vợ là: Nguyễn Thị N sinh năm 1985 có 01 con sinh năm 2011 ;Tiền sự: Không; Tiền án: 03 tiền án:

-Ngày 09/6/2000 bị Toà án nhân dân thị xã C, tỉnh Q xử phạt 04 năm tù về tội: " Cướp tài sản" ngày 17/10/ 2023 chấp hành xong hình phạt.

-Ngày 02/7/2004 bị Toà án nhân dân tỉnh Q xử phạt 08 năm tù về tội:

" Mua bán trái phép chất ma tuý". Ngày 10/12/2010 chấp hành xong hình phạt tù.

-Ngày 06/3/2014 bị Toà án nhân dân thành phố C , tỉnh Q xử phạt 07 năm 6 tháng tù về tội " Mua bán trái phép chất ma tuý" ngày 30/01/2021 chấp hành xong hình phạt tù. Bị tạm giữ ngày 20/9/2023 chuyển tạm giam ngày 24/9/2023. Bị cáo có mặt.

5. Lê Xuân Cường sinh ngày 25/11/1995 tại: B, T.

Nơi ĐKNKTT : Khu phố X, phường B , thị xã B , tỉnh T. Chỗ ở hiện nay: Khu phố 4, phường B , thị xã B , tỉnh T ; Nghề nghiệp : Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh ; Giới tính: Nam ; Tôn giáo: không ; Quốc tịch: Việt nam; Con ông: Lê Xuân N sinh năm 1972 ; con bà: Nguyễn Thị Thanh H sinh năm 1976, có vợ là: Cao Thị H sinh năm 1997 có 02 con con lớn sinh năm 2017; con nhỏ sinh năm 2019; Tiền sự: Không; Tiền án: không. Bị tạm giữ ngày 19/9/2023 chuyển tạm giam ngày 24/9/2023. Bị cáo có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Mai T sinh năm 1979

Nơi cư trú: Khu phố 6, phường B , thị xã B , tỉnh T (vắng mặt)

Người làm chứng:

-Anh Nguyễn Khắc T sinh năm 1991

Nơi cư trú: Khu phố 8, phường B, thị xã B , tỉnh T (vắng mặt)

-Anh Phạm Trung T sinh năm 1993

Nơi cư trú: Khu phố 9, phường B , thị xã B , tỉnh T (vắng mặt)

Người chứng kiến: Bà Nguyễn Thị O sinh năm 1960

Trú tại: Khu phố 6, phường B , thị xã B , tỉnh T (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 45 phút ngày 18/9/2023, Tổ công tác Công an phường B, thị xã B đang làm nhiệm vụ tại khu phố 6, phường Bắc Sơn nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc tại phòng trọ số 4 thuộc dãy trọ nhà tập thể Công ty T thuộc khu phố 6, phường B , thị xã B có một nhóm nam thanh niên có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Tổ công tác phối hợp cùng đại diện khu phố X, phường B có mặt tại khu vực trước cổng số 2 Công ty T phát hiện 03 đối tượng gồm Mai Văn T , sinh năm 1995, Nguyễn Mai T , sinh năm 1979 cùng trú tại khu phố 6, phường P, thị xã B Nguyễn Văn T, sinh năm 1989, trú tại khu phố 5, phường P, thị xã B đi trên 01

chiếc xe mô tô nhãn hiệu honda Wave anpha, BKS 36B1-744.89 có biểu hiện không tỉnh táo (ngáo đá). Tổ công tác yêu cầu dừng xe kiểm tra phát hiện thu giữ trong túi quần bên phải Nguyễn Văn T 01 hộp nhựa, kích thước (9x5x3)cm bên trong có 01 nắp nhựa màu đỏ, 01 ống hút bằng nhựa màu trắng, 01 cóng thủy tinh, 01 đầu đốt, 02 bông tăm, 01 túi nilong màu trắng, viền màu xanh, kích thước khoảng (1x1,5)cm bên trong túi có bám dính các hạt tinh thể màu trắng. Thịnh khai nhận toàn bộ đồ vật trên là công cụ các đối tượng vừa sử dụng để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng trọ số 04 của Nguyễn Mạnh T ở dãy nhà tập thể Công ty T. Tổ Công tác mời người chứng kiến tiến hành lập biên bản, thu giữ và niêm phong tang vật theo quy định .

* Tang vật, tài sản thu giữ gồm:

- 01 hộp nhựa trong suốt kích thước (9x5x3)cm bên trong có chứa 01 nắp nhựa hình tròn màu đỏ, đường kính 02cm bề mặt có 02 lỗ tròn nhỏ;

- 01 ống hút màu trắng bằng nhựa dài 22cm;

- 01 cóng thủy tinh màu trắng;

- 02 bông tăm mỗi cái dài 7,5cm;

- 01 đầu đốt được nối, ghép một đầu bằng giấy, một đầu là ruột bút bi dài 04cm;

- 01 túi nilon màu trắng, viền xanh, kích thước (01x1,5)cm bên trong có bám dính các hạt tinh thể màu trắng (thu của Nguyễn Văn T);

- 01 chiếc điện thoại di động samsung galaxy J7 Pride màu trắng-vàng, màn hình cảm ứng bên trong có lắp 02 sim số 0877.688.498 và 0985.475.638 (thu của Nguyễn Văn T);

- 01 xe mô tô nhãn hiệu honda Wave an pha, BKS 36B1-744.89 xe đã qua sử dụng (thu của Mai Văn T);

- 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu vàng, đã qua sử dụng (thu tại cửa hàng cầm đồ của bà Đặng Thị T)

- 01 chiếc điện thoại di động samsung galaxy note 9 màu tím, màn hình cảm ứng bên trong có lắp sim số 0389.643.390 (thu của Nguyễn Mạnh T);

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu tím, màn hình cảm ứng, bên trong có lắp sim số 0979.008.486 (thu của Nguyễn Mai T);

- 01 điện thoại di động dạng bàn phím màu đen có in chữ NOKIA đã cũ bên trong lắp 02 sim số 0961.181.615 và số 0564.491.984 (thu của Lê Xuân C)

Biết được các đối tượng Mai Văn T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Mạnh T bị bắt về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên Lê Xuân C , Nguyễn Đức V đã đến Cơ quan CSĐT Công an thị xã B xin đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn T ngày 18/9/2023 tại khu vực xưởng gỗ thuộc khu phố 7, phường B , thị xã B.

Kết quả khám xét:

Ngày 19/9/2023, Cơ quan Công an tiến hành khám xét chỗ ở, đồ vật tài sản, đối với Lê Xuân C , Nguyễn Mạnh T. Kết quả: không thu giữ đồ vật, tài sản gì. Khám xét nơi ở của Nguyễn Đức V , kết quả: thu giữ 01 (một) túi nilon màu trắng,

họa tiết màu xanh, kích thước khoảng (10x10)cm, bên trong có 19 (mười chín) túi nilon màu trắng, kích thước (1x1,5)cm, bên trong mỗi túi đựng các hạt tinh thể dạng đá, màu trắng thu giữ trong viên gạch tại vị trí bên hông nhà Nguyễn Đức V , V khai nhận 19 túi nilon bên trong có chứa các hạt tinh thể dạng đá màu trắng bị Công an phát hiện thu giữ là ma túy đá. Việt mua về chia nhỏ vào các túi để bán cho các đối tượng nghiện để kiếm lời. Việc Việt chia và cất giấu số ma túy này chỉ có Việt biết, vợ, con không biết việc này .

Kết quả giám định

Tại bản Kết luận giám định số 3350/KL-KTHS ngày 22/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T kết luận: Các hạt tinh thể màu trắng bám dính trong túi nilon màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Không xác định được khối lượng (trọng lượng) chất ma túy bám dính.

Tại bản Kết luận giám định số 3352/KL-KTHS ngày 22/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T kết luận: Các hạt tinh thể dạng đá màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy có khối lượng (trọng lượng) 2,582 gam (hai phẩy năm tám hai gam) loại Methamphetamine .

Tại bản Kết luận giám định số 3361/KL-KTHS ngày 22/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Tìm thấy ma túy, loại Methamphetamine trong các mẫu nước tiểu ghi thu của Mai Văn T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Mạnh T, Nguyễn Mai T gửi đến giám định.

Tại Cơ quan CSĐT Công an thị xã B Mai Văn T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Mạnh T, Nguyễn Đức V, Lê Xuân C khai nhận hành vi phạm tội như sau: Khoảng 12 giờ ngày 18/9/2023, Mai Văn T rủ Nguyễn Mai T, Nguyễn Mạnh T đi hát tại quán Hoàng Anh 1 thuộc khu phố 10, phường N nhưng Tùng không đi. Trong lúc hát, T đi ra ngoài và điều khiển xe mô tô BKS: 36B1-744.89 đến phòng trọ của T. Tại đây, T nói với T "anh có chơi không kiếm chỗ để mua" (tức là T rủ Tùng tìm chỗ mua ma túy để sử dụng). Tùng đồng ý nhưng không biết chỗ nào bán ma túy và bảo T nếu mua được ma túy thì về phòng trọ của Tùng để sử dụng. Lúc này, T gọi điện cho Nguyễn Văn T hỏi xem có chỗ nào để mua ma túy thì T nói với T để T liên hệ và ngay sau đó T gọi đến số điện thoại 0564.491.984 của Lê Xuân C hỏi "có không bạn ơi, để cho tôi 500" (tức là hỏi C có ma túy không để cho T 500.000 đồng). Lúc này C đang ngồi cạnh Nguyễn Đức V , C nói với V "có thằng lấy 500 em đang hẹn nó lên bãi gỗ" thì V đồng ý và đưa cho C 01 túi nilon màu trắng, viền xanh, bên trong là ma túy đá thì C trả lời T "có, đến xưởng gỗ gọi tôi mang ra". Sau đó, T điện lại cho T nói là có chỗ để lấy ma túy. Khoảng 30 phút sau, T đi xe máy cùng T đến phòng trọ số 04 của T . T vào phòng T còn T quay xe đi đến quán hát nhưng mọi người đã về. Sau đó, T chở T đi đến khu vực cửa hàng xe máy K thì T nói với T "say say thế này kiếm tý ma túy sử dụng cho tỉnh" thì T đồng ý. T nói với T "vậy để em đi cắm máy điện thoại lấy tiền mua ma túy". Cả hai cùng điều khiển xe máy đến cửa hàng điện thoại của bà Đặng Thị T , sinh năm 1969, trú tại khu phố 2, phường N . Khi đến, T chờ ở ngoài còn T trực tiếp vào cầm cố chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 Plus của Thuận được 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng).

Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi cầm cố được điện thoại lấy tiền T để T chờ ở ngã tư phường N rồi điều khiển xe máy đi đón T đến địa điểm đã hẹn để mua ma túy. T chở T đi đến khu vực đầu ngõ bên hông xưởng gỗ trên đường P, khu phố 7, phường B , T gọi vào số điện thoại 0564.491.984 của C thông báo là đã đến nơi thì thấy C đang đứng chờ. T đưa cho T 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, T cầm tiền đi lại phía C đưa cho C 500.000 đồng, C đưa lại cho T 01 túi nilon màu trắng, viền xanh bên trong có chứa các hạt tinh thể dạng đá, màu trắng. Cầm tiền, C quay về đưa cho V 500.000 đồng là tiền vừa bán ma túy. Lúc này không có tiền lẻ nên V hẹn với C đổi tiền sẽ trả cho C 50.000 đồng (là tiền công V trả mỗi lần C bán được ma túy cho V .

Mua được ma túy, T cầm gói ma túy rồi cả hai điều khiển xe máy quay về phòng trọ của T , Thịnh ở lại phòng trọ cùng với T còn Thuận điều khiển xe máy đến ngã tư N đón T đến phòng trọ của T . Tại đây, T nói T đi chuẩn bị 01 chai nước, T lắp ráp bộ dụng cụ rồi đổ ma túy vào trong bộ cóng. Sau đó T đốt (nấu) ma túy lên và là người sử dụng đầu tiên. Khi T nhả ra thì T cầm đầu đốt cho T hút, T hút xong thì T đốt cho T hút, T hút xong thì T hút. Lượt 02 quay ngược lại, T hút đầu tiên xong đến T , T hút xong đến T , T hút xong đến T . Mỗi người hút được 02 lượt thì hết gói ma túy. Khi cả 04 người sử dụng ma túy xong, Thịnh thu gom bộ cóng lại bỏ vào hộp cất trong người rồi T , T , T điều khiển xe máy ra về. Khi đi đến trước cổng số 2 Công ty T bị Tổ công tác Công an phường B yêu cầu dừng xe, kiểm tra phát hiện trong người Nguyễn Văn T 01 bộ dụng cụ để sử dụng ma túy. Tổ công tác đã mời người đến chứng kiến và đưa các đối tượng về trụ sở lập biên bản như đã nêu trên.

Quá trình điều tra, Nguyễn Đức V khai nhận ngoài lần bán ma túy cho Nguyễn Văn T bị bắt quả tang ngày 18/9/2023 tại khu vực xưởng gỗ thuộc khu phố 7, phường B thì Nguyễn Đức V và Lê Xuân C còn bán cho Nguyễn Khắc T, sinh năm 1991 trú tại khu phố 8, phường B, thị xã B 01 gói ma túy vào sáng ngày 09/9/2023 tại khu vực nhà văn hóa khu phố 7, phường B với giá 500.000 đồng. Việc Lê Xuân C bán cho Phạm Trung T, sinh năm 1993, trú tại khu phố 9, phường B, thị xã B 01 gói ma túy vào sáng ngày 15/9/2023 tại khu vực nhà văn hóa khu phố 11, phường B với giá 500.000 đồng thì V không biết. Tuy nhiên V khai nhận ngày 15/9/2023, V có đưa 01 gói ma túy cho Lê Xuân C đi bán nhưng không nhớ là bán cho ai và C đã mang tiền về đưa lại cho V.

Nguyễn Khắc T, khai nhận: Sáng ngày 09/9/2023, Toàn gặp trực tiếp Lê Xuân C ở ngã tư cổng 1, phường B . Tại đây, T hỏi C để mua 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng. C đồng ý và hẹn T ra khu vực nhà văn hóa khu phố 7, phường B để lấy ma túy. Tại đây, C đưa cho T 01 gói ma túy đá được đựng trong túi bóng zíp màu trắng, kích thước (01x02)cm. Toàn cầm gói ma túy rồi đưa cho C 300.000 đồng tiền mặt và dùng số tài khoản 107004953382 Ngân hàng Viettin Bank mang tên Nguyễn Khắc T chuyển khoản số tiền 200.000 đồng vào số tài khoản 8166789456789 ngân hàng TMCP Quân đội (MB Bank) của Lê Xuân C ngày 09/9/2023.

Phạm Trung T, khai nhận: Sáng ngày 15/9/2023, Thiên dùng số điện thoại 0332.389.194 gọi đến số điện thoại 0961.181.615 của Lê Xuân C hỏi mua 01 gói

ma túy với giá 500.000 đồng. C đồng ý và hẹn T ra khu vực nhà văn hóa khu phố 11, phường B để lấy ma túy. Sau khi nhận ma túy, T dùng số tài khoản 109875504025 ngân hàng ViettinBank của mình để chuyển tiền vào số tài khoản 8166789456789 ngân hàng MBBank của Lê Xuân C số tiền 500.000 đồng .

Kết quả tra cứu số tài khoản ngân hàng xác định: Ngày 09/9/2023, số tài khoản 107004953382 ngân hàng ViettinBank mang tên Nguyễn Khắc T chuyển số tiền 200.000 đồng đến số tài khoản 8166789456789 ngân hàng MB Bank mang tên Lê Xuân C. Ngày 15/9/2023, số tài khoản 109875504025 ngân hàng Viettin Bank mang tên Phạm Trung T chuyển số tiền 500.000 đồng vào số tài khoản 8166789456789 ngân hàng MB Bank mang tên Lê Xuân C

Tiến hành đối chất giữa Lê Xuân C với Nguyễn Khắc T, Nguyễn Đức V: T khai nhận mua của Lê Xuân C 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng vào sáng ngày 09/9/2023. Nguyễn Đức V khai nhận cả 02 lần C bán ma túy cho T và T thì V đều trực tiếp đưa ma túy cho C đi giao và cầm tiền về cho V . Tuy nhiên, V chỉ nhớ rõ ngày 09/9/2023 đưa 01 gói ma túy cho C đi bán cho T, còn với T thì V chỉ biết là ngày 15/9/2023, V có đưa ma túy cho C đi bán, không nhớ là bán cho ai, sau đó V có cắt lại cho C số tiền 50.000 đồng sau mỗi lần bán được ma túy.

Tiến hành đối chất giữa Lê Xuân C và Phạm Trung T nhưng hiện nay T không có mặt ở địa phương, không liên lạc được với T. Vì vậy không tiến hành đối chất giữa Phạm Trung T và Lê Xuân C. Tuy nhiên căn cứ vào những tài liệu thu thập được thì việc chưa tiến hành đối chất giữa C và T không ảnh hưởng đến việc chứng minh hành vi bán ma túy của C cho T vào ngày 15/9/2023.

Mặc dù Lê Xuân C không thừa nhận bán cho Nguyễn Khắc T 01 gói ma túy ngày 09/9/2023 và Phạm Trung T 01 gói ma túy ngày 15/9/2023 nhưng căn cứ vào lời khai Nguyễn Đức V , Nguyễn Khắc T , Phạm Trung T phù hợp với nhau và phù hợp với kết quả tra cứu số tài khoản ngân hàng. Do đó có đủ căn cứ kết luận ngoài lần bán ma túy cho Nguyễn Văn T bị bắt quả tang ngày 18/9/2023 thì Lê Xuân C và Nguyễn Đức V còn bán cho Nguyễn Khắc T 01 gói ma túy ngày 09/9/2023, Phạm Trung T 01 gói ma túy ngày 15/9/2023.

Về nguồn gốc ma túy: Nguyễn Đức V khai nhận số ma túy đưa cho Lê Xuân C bán cho Nguyễn Văn T, Nguyễn Khắc T, Nguyễn Trung T và 19 gói ma túy bị thu giữ tại nhà Việt là V mua của một người nam giới tên H trú tại thành phố H Việc giao dịch mua bán ma túy V chuyển khoản từ số tài khoản 101874927663 mang tên Nguyễn Thị N (vợ V), ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam và số tài khoản 28026957 của Nguyễn Đức V , ngân hàng TMCP Á Châu đến số tài khoản 51899856789 ngân hàng TMCP Quân đội của đối tượng H.

Các tình tiết khác

* Nguyễn Mai T tham gia sử dụng trái phép chất ma túy cùng Mai Văn T, Nguyễn Văn T và Nguyễn Mạnh T nhưng T chỉ là đối tượng thụ hưởng không có hành động, lời nói giúp sức gì trong vụ việc trên vì vậy không xử lý hình sự đối với Nguyễn Mai T về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Mai T

về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 23 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021, hình thức phạt tiền.

* Bà Đặng Thị T cho Mai Văn T cầm cố chiếc điện thoại Iphone 6 ngày 18/9/2023. Tuy nhiên bà T không biết T cầm cố chiếc điện thoại trên để lấy tiền đi mua ma túy nên không xử lý đối với bà Đặng Thị T là phù hợp.

* Kết quả tra cứu tài khoản ngân hàng của đối tượng H , tên khách hàng: Bùi Vũ H, CCCD: 001081011419, địa chỉ: 24 hẻm 26/11 ngõ C , phường T, quận Đ, thành phố H. Cơ quan CSĐT Công an thị xã B xác minh tại Công an phường T, quận Đ , thành phố H xác định Bùi Vũ H đã chuyển nhà và đang ở tại P3-tầng 7 PARKHILL VINHOME CITY 458 M, phường M, quận H, thành phố H. Xác minh tại Công an phường M, quận H, thành phố H xác định địa chỉ P3- tầng 7PARKHILL VINHOME CITY 458 M không thuộc địa giới hành chính của phường M , quận H, thành phố H mà thuộc địa giới hành chính phường M, quận H, thành phố H. Xác minh tại Công an phường M , quận H, thành phố H xác định địa chỉ P3-tầng 7PARKHILL VINHOME CITY 458 M thuộc địa giới hành chính phường M , quận H, thành phố H. Tuy nhiên, không xác định được có công dân nào là Bùi Vũ Hoàng có thông tin như trên sinh sống trên địa bàn.

* Nguyễn Khắc T , Phạm Trung T khai nhận đã mua ma tuý của Lê Xuân C nhưng C không thừa nhận đã bán ma tuý cho T, T có duy nhất lời khai của T, T nên không đủ căn cứ xử lý hình sự đối với Nguyễn Khắc T, Phạm Trung T. Cơ quan điều tra ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Khắc T và Phạm Trung T.

*** Xử lý tang vật, tài sản thu giữ:**

- 02 phong bì niêm phong tang vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín niêm phong bởi các hình dấu tròn đỏ và c hữ ký, chữ viết ghi rõ họ tên của Lê Minh T, Phạm Mạnh H.

- 01 hộp nhựa trong suốt kích thước (9x5x3)cm bên trong có chứa 01 nắp nhựa hình tròn màu đỏ, đường kính 02cm bề mặt có 02 lỗ tròn nhỏ;

- 01 ống hút màu trắng bằng nhựa dài 22cm;

- 01 cóng thủy tinh màu trắng;

- 02 bông tăm mỗi cái dài 7,5cm;

- 01 đầu đốt được nối, ghép một đầu bằng giấy, một đầu là ruột bút bi dài 04cm;

- 01 túi nilon màu trắng, viền xanh, kích thước (1x1,5)cm bên trong có bám dính các hạt tinh thể màu trắng;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu honda Wave an pha, BKS 36B1-744.89 xe đã qua sử dụng, số khung RLHHC1203BY207886, số máy HC12E3007882;

- 01 chiếc điện thoại di động samsung Galaxy J7 Pride màu trắng-vàng, màn hình cảm ứng bên trong có lắp 02 sim số 0877.688.498 và 0985.475.638;

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu tím, màn hình cảm ứng, bên trong có lắp sim số 0979.008.486;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu samsung Galaxy note 9, màu tím loại màn hình cảm ứng, bên trong lắp sim số 0389.643.390;

- 01 điện thoại dạng bàn phím màu đen có in chữ NOKIA đã cũ, bên trong lắp 02 sim số 0961.181.615 và 0564.491.984;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu vàng máy cũ, đã qua sử dụng là những tang vật, công cụ, phương tiện của vụ án đã được chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bỉm Sơn để bảo quản và chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 13/CT-VKSBS ngày 19/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bỉm sơn tỉnh Thanh hóa đã truy tố Mai Văn T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Mạnh T về tội: " Tổ chức sử dụng trữ trái phép chất ma tuý " theo điểm b khoản 2 điều 255 của BLHS, bị cáo Nguyễn Đức V về tội: " Mua bán trái phép chất ma tuý" theo các điểm b,q khoản 2 điều 251 BLHS, bị cáo Lê Xuân C về tội: " Mua bán trái phép chất ma tuý" theo điểm b khoản 2 điều 251 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX :

1.Về hình phạt: Đề nghị tuyên bố các bị cáo Mai Văn T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Mạnh T đã phạm tội: " Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" .

Các bị cáo Nguyễn Đức V, Lê Xuân C đã phạm tội: " Mua bán trái phép chất ma tuý"

-Đối với bị cáo Mai Văn T đề nghị áp dụng: Điểm b khoản 2 điều 255; điểm s khoản 1 điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; Điều 17, điều 58; điều 38 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo Thuận từ 8 (tám) năm đến 8 (tám) năm 6 (sáu) tháng tù.

-Đối với bị cáo Nguyễn Văn T đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 điều 255; điểm s khoản 1 điều 51; điều 17, 58 và điều 38 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 7 (bảy) năm 6 (sáu) tháng tù đến 8 (tám) năm tù.

- Đối với bị cáo Nguyễn Mạnh T đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 điều 255; điểm s khoản 1 điều 51; điều 17, 58 và điều 38 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh T 7 (bảy) năm đến 7(bảy) năm 6 (sáu) tháng tù.

-Đối với bị cáo Nguyễn Đức V đề nghị áp dụng điểm b,q khoản 2 điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51; điều 17 và điều 58; điều 38 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo Việt từ 8 (tám) năm đến 8 (tám) năm 6 (sáu) tháng tù.

-Đối với bị cáo Lê Xuân C đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51; điều 17, 58 ; điều 38 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo Lê Xuân C 7 (bảy) năm đến 7 (bảy) năm (sáu) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo.

2. *Về xử lý vật chứng:* Đề nghị áp dụng điểm a,c khoản 1 điều 47 BLHS; điểm a,c khoản 2 và điểm a khoản 3 điều 106 BLTTHS

-Tịch thu tiêu hủy 2,473 g (*hai phẩy, bốn trăm bảy mươi ba*) gam các hạt tinh thể dạng đá màu trắng (Mẫu vật còn lại sau giám định) là tang vật của vụ án.

- Tịch thu tiêu huỷ các tang vật sau đây: 01 hộp nhựa trong suốt bên trong có chứa 01 nắp nhựa hình tròn màu đỏ, đường kính 02 cm, bề mặt có 02 lỗ tròn nhỏ; 01 ống hút màu trắng bằng nhựa dài 22 cm; 01 cóng thuỷ tinh màu trắng; 02 bông tăm mỗi cái dài khoảng 7,5 cm; 01 đầu đốt ghép một đầu bằng giấy, một

đầu là ruột bút bi dài 04cm là những dụng cụ các bị cáo cùng với anh Nguyễn sử dụng trái phép chất ma tuý.
- Trả lại cho bị cáo Mai Văn T 01 xe máy có dán chữ Honda Wave an pha, BKS 36 B1-74489 số khung RLHHC 1203BY207866, số máy HC 12E3007882 xe cũ, đã qua sử dụng.
-Trả lại cho anh Nguyễn Mai T 01 điện thoại OPPO màu tím, màn hình cảm ứng bên trong có lắp sim điện thoại, máy cũ, đã qua sử dụng.
-Trả lại cho Nguyễn Mạnh T 01 điện thoại Samsung màu tím, màn hình cảm ứng, bên trong lắp sim điện thoại, máy cũ đã qua sử dụng.
-Trả lại cho bị cáo Mai Văn T 01 điện thoại có ghi chữ Iphone màu vàng gold màn hình cảm ứng, máy cũ đã qua sử dụng.
-Tịch thu sung công quỹ nhà nước chiếc điện thoại có ghi chữ NOKIA màu đen loại bàn phím, máy cũ, đã qua sử dụng của bị cáo Lê Xuân C. Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại của bị cáo Nguyễn Văn T có ghi chữ Samsung màu trắng vàng, màn hình cảm ứng đã bị rạn vỡ, bên trong có lắp 02 sim điện thoại, máy cũ, đã qua sử dụng. Đồng thời, đề nghị các bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thị xã B, tỉnh T điều tra viên; VKSND thị xã B, tỉnh T, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự . Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Căn cứ lời khai của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ ngày 18/9/2023 tại phòng trọ số 04 của Nguyễn Mạnh T ở khu tập thể công ty Tiên Sơn thuộc khu phố 6, phường B, thị xã B tổ công tác công an phường B phát hiện Mai Văn T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Mạnh T, Nguyễn Mai T có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý cho nhau. Nguyễn Đức V và Lê Xuân C bán ma tuý 03 lần cho các đối tượng cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: ngày 09/9/2023 Việt đưa cho C 01 gói ma tuý bán cho Nguyễn Khắc T lấy 500.000đ; lần thứ hai ngày 15/9/2023 V đưa cho C 01 gói ma tuý bán cho Phạm Trung T lấy 500.000đ; Lần thứ 3 ngày 18/9/2023 V đưa cho C 01 gói ma tuý bán cho Nguyễn Văn T lấy 500.000đ. Nguồn gốc gói ma tuý mà các đối tượng tổ chức sử dụng bị bắt quả tang là do Nguyễn Đức V và Lê Xuân C bán cho Nguyễn Văn T và Mai Văn T. Ngoài ra, khám xét tại nơi ở nhà Nguyễn Đức V thu giữ 19 gói ma tuý qua giám định có trọng lượng 2,582 gam loại Methamphetamine mục đích để bán kiếm lời.

Vì vậy, hành vi của các bị cáo Mai Văn T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Mạnh T đã đủ yếu tố cấu thành tội: " tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" theo quy định tại

điểm b khoản 2 điều 255 BLHS. Hành vi của Nguyễn Đức V và Lê Xuân C bán ma tuý cho Nguyễn Văn T, Nguyễn Khắc T và Phạm Trung T và việc cất giữ trái phép 2,582 gam loại Methamphetamine mục đích bán kiếm lời của Nguyễn Đức V đủ yếu tố cấu thành tội: " Mua bán trái phép chất ma tuý" . Bản thân bị cáo Nguyễn Đức V có 03 tiền án chưa được xoá án tích, nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp " *tái phạm nguy hiểm*" nên điều luật được áp dụng với bị cáo Nguyễn Đức V là theo điểm b,q khoản 2 điều 251 năm 2015 BLHS sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đối với Lê Xuân C lấy ma tuý của Việt đi bán cho các đối tượng Nguyễn Văn T, Nguyễn Khắc T, Phạm Trung T lấy tiền công đã đủ yếu tố cấu thành tội: " Mua bán trái phép chất ma tuý" được quy định tại điểm b khoản 2 điều 251 BLHS.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án hội đồng xét xử xét thấy: Đối với tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý bị cáo Mai Văn T có vai trò đầu vụ là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác sử dụng trái phép chất ma tuý và đồng thời là người đi cắm điện thoại để lấy tiền mua ma tuý cùng đồng bọn sử dụng. Tiếp sau đó là Nguyễn Văn T và Nguyễn Mạnh T . T là người đi cùng với Mai Văn T đi mua ma tuý để sử dụng và chuẩn bị công cụ sử dụng ma tuý. Nguyễn Mạnh T là người chuẩn bị địa điểm và chuẩn bị chai nước để cả bọn sử dụng trái phép chất ma tuý nên T và T có vai trò ngang nhau trong vụ án.

Đối với tội mua bán trái phép chất ma tuý vai trò của Nguyễn Đức V là đầu vụ, V là người có cung cấp ma tuý cho Lê Xuân C bán cho các đối tượng nghiện kiếm lời. Lê Xuân C đã nhận ma tuý của Việt đi bán cho các đối tượng nghiện lấy tiền công có vai trò thứ hai.

[3] Xét tính chất vụ án: Vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng. Hành vi mua bán trái phép chất ma tuý và tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý do các bị cáo gây ra xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý chất ma túy của nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn khu dân cư. Vì vậy, cần phải xét xử các bị cáo bằng một mức án nghiêm khắc để nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân bị cáo: Xét thấy, quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo khai báo thật thà thành khẩn, nên khi lượng hình tất cả các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS. Các bị cáo Nguyễn Đức V và Lê Xuân C được hưởng tình tiết giảm nhẹ là đầu thú theo quy định tại khoản 2 điều 51 BLHS.

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự bị cáo Mai Văn T phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự là " tái phạm" được quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 của BLHS. Các bị cáo khác không ai phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[5]Về nhân thân: Các bị cáo Mai Văn T nhân thân có 01 tiền án chưa được xoá án nay lại phạm tội. Bị cáo Nguyễn Đức V nhân thân đã nhiều lần bị đưa ra xét xử nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Mạnh T, Lê Xuân C nhân thân chưa có tiền án, tiền sự nên giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật. Xét thấy, cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một khoảng thời gian nhất định nhằm giáo dục cải tạo các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[6] Về vật chứng:
- Căn cứ điểm a, c khoản 1 điều 47 BLHS và điểm a,c khoản 2 điều 106 của BLTTHS tịch thu tiêu hủy 2,473 g (*hai phẩy, bốn trăm bảy mươi ba*) gam các hạt tinh thể dạng đá màu trắng (Mẫu vật còn lại sau giám định) là tang vật của vụ án và 01 hộp nhựa trong suốt bên trong có chứa 01 nắp nhựa hình tròn màu đỏ, đường kính 02 cm, bề mặt có 02 lỗ tròn nhỏ; 01 ống hút màu trắng bằng nhựa dài 22 cm; 01 cóng thuỷ tinh màu trắng; 02 bông tăm mỗi cái dài khoảng 7,5 cm; 01 đầu đốt ghép một đầu bằng giấy, một đầu là ruột bút bi dài 04cm là những dụng cụ các bị cáo cùng với anh N sử dụng trái phép chất ma tuý.
-Căn cứ điểm a khoản 3 điều 106 BLTTHS trả lại cho bị cáo Mai Văn T 01 xe máy có dán chữ Honda Wave an pha, BKS 36 B1-74489 số khung RLHHC 1203BY207866, số máy HC 12E3007882 xe cũ, đã qua sử dụng.
-Trả lại cho anh Nguyễn Mai T 01 điện thoại OPPO màu tím, màn hình cảm ứng bên trong có lắp sim điện thoại, máy cũ, đã qua sử dụng.
-Trả lại cho bị cáo Nguyễn Mạnh T 01 điện thoại Samsung màu tím, màn hình cảm ứng, bên trong lắp sim điện thoại, máy cũ đã qua sử dụng.
-Trả lại cho bị cáo Mai Văn T 01 điện thoại có ghi chữ Iphone màu vàng gold màn hình cảm ứng, máy cũ đã qua sử dụng.
Đối với chiếc điện thoại có ghi chữ NOKIA màu đen loại bàn phím, máy cũ, đã qua sử dụng bên trong có lắp 02 sim điện thoại là của Lê Xuân C và chiếc điện thoại có ghi chữ Samsung màu trắng vàng, màn hình cảm ứng đã bị rạn vỡ, bên trong có lắp 02 sim điện thoại, máy cũ, đã qua sử dụng thu của Nguyễn Văn T. Đây là hai chiếc điện thoại các bị cáo dùng để liên lạc mua ma tuý để sử dụng nên áp dụng điểm a khoản 1 điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 điều 106 BLTTHS tịch thu sung công quỹ nhà nước.
[7] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố: Các bị cáo Mai Văn T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Mạnh T đã phạm tội: " Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" .
Các bị cáo Nguyễn Đức V, Lê Xuân C đã phạm tội: " Mua bán trái phép chất ma tuý"
Áp dụng: Điểm b khoản 2 điều 255; điểm s khoản 1 điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; Điều 17, điều 58; điều 38 BLHS.
Xử phạt: Bị cáo Mai Văn T 8 (tám) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (19/9/2023)
-*Áp dụng*: Điểm b khoản 2 điều 255; điểm s khoản 1 điều 51; điều 17, 58 và điều 38 BLHS.
Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 7 (bảy) năm (6) sáu tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (19.9.2023).
-*Áp dụng*: Điểm b khoản 2 điều 255; điểm s khoản 1 điều 51; điều 17, 58 và điều 38 BLHS.
Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Mạnh T 7 (bảy) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (19.9.2023)

Áp dụng: điểm b,q khoản 2 điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51; điều 17 và 58; điều 38 BLHS.
Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức V 8 (tám) năm 6 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ , tạm giam (20/9/2023)
Áp dụng: điểm b khoản 2 điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51; điều 17 và 58; điều 38 BLHS.
Xử phạt: Bị cáo Lê Xuân C 7 (bảy) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (19/9/2023)
2. *Về xử lý vật chứng:* Căn cứ điểm a,c khoản 1 điều 47 BLHS; điểm a,c khoản 2 và điểm a khoản 3 điều 106 BLTTHS
-Tịch thu tiêu hủy 2,473 g gam các hạt tinh thể dạng đá màu trắng (Mẫu vật còn lại sau giám định) đựng trong 02 phong bì niêm phong do phòng kỹ thuật công an tỉnh Thanh Hoá phát hành được dán kín niêm phong bởi các chữ ký, chữ viết của Lê Minh T , Phạm Mạnh H .
- Tịch thu tiêu huỷ các tang vật sau đây: 01 hộp nhựa trong suốt bên trong có chứa 01 nắp nhựa hình tròn màu đỏ, đường kính 02 cm, bề mặt có 02 lỗ tròn nhỏ; 01 ống hút màu trắng bằng nhựa dài 22 cm; 01 cóng thuỷ tinh màu trắng; 02 bông tăm mỗi cái dài khoảng 7,5 cm; 01 đầu đốt ghép một đầu bằng giấy, một đầu là ruột bút bi dài 04cm là những dụng cụ các bị cáo
sử dụng trái phép chất ma tuý.
- Trả lại cho bị cáo Mai Văn T 01 xe máy có dán chữ Honda Wave an pha, BKS 36 B1-74489 số khung RLHHC 1203BY207866, số máy HC 12E3007882 xe cũ, đã qua sử dụng.
-Trả lại cho anh Nguyễn Mai T 01 điện thoại OPPO màu tím, màn hình cảm ứng bên trong có lắp sim điện thoại, máy cũ, đã qua sử dụng.
-Trả lại cho bị cáo Nguyễn Mạnh T 01 điện thoại Samsung màu tím, màn hình cảm ứng, bên trong lắp sim điện thoại, máy cũ đã qua sử dụng.
-Trả lại cho bị cáo Mai Văn T 01 điện thoại có ghi chữ Iphone màu vàng gold màn hình cảm ứng, máy cũ đã qua sử dụng.
-Tịch thu sung công quỹ nhà nước chiếc điện thoại có ghi chữ NOKIA màu đen loại bàn phím, máy cũ, đã qua sử dụng bên trong có lắp 02 sim điện thoại của bị cáo Lê Xuân C . Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại của bị cáo Nguyễn Văn T có ghi chữ Samsung màu trắng vàng, màn hình cảm ứng đã bị rạn vỡ, bên trong có lắp 02 sim điện thoại, máy cũ, đã qua sử dụng.
(Tang vật được bàn giao và mô tả theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/02/2024 của chi cục thi hành án dân sự thị xã Bỉm Sơn)
3. **Về án phí:** Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đ (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm
Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (27/3/2024).
Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:
- Các bị cáo
- VKSND thị xã Bỉm Sơn;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an thị xã Bỉm Sơn;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bỉm Sơn;
- Nhà tạm giữ CA huyện Hà Trung;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tạ Thị Hương